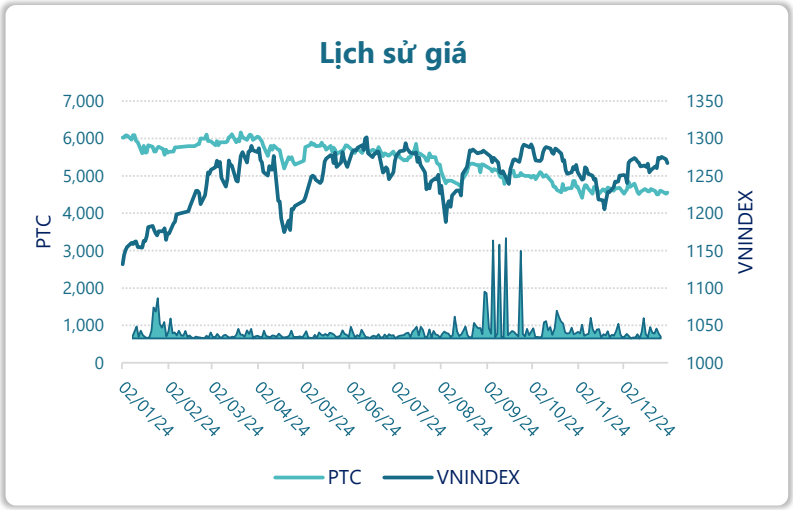
FireAnt

CTCP Đầu tư ICAPITAL (HSX: PTC)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,550**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,160
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,410
SL cổ phiếu LH	32,191,624
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45,590
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	146
P/E	7.6
EPS	600

DT thuần

Q4/24

0.02

tỷ VNĐ

YoY: ▼36.7| -100.0%

LN sau thuế

Q4/24

3.16

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.29| -42.0%

YoY: ▼5.31| -62.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

50111%

+/- YoY: ▲ 50055%

DT thuần

2024

0.04

tỷ VNĐ

YoY: ▼108| -100.0%

LN sau thuế

2024

19.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 38.1%

ROE

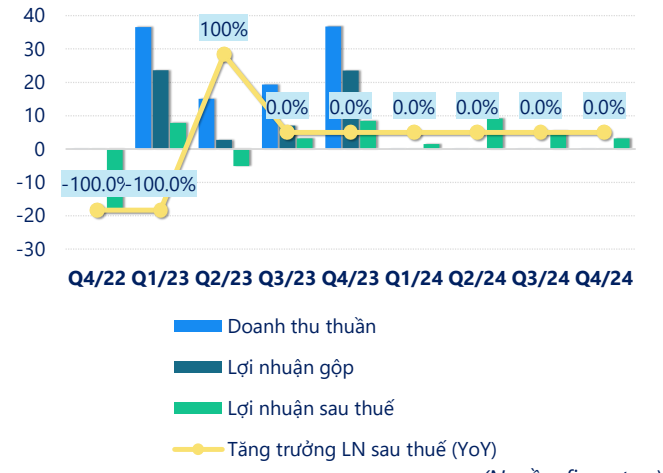
2024

4.3%

+/- YoY: ▲ 2.4%

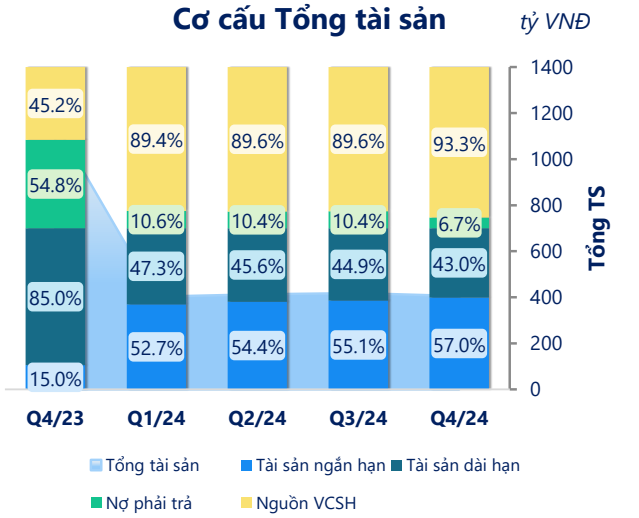
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



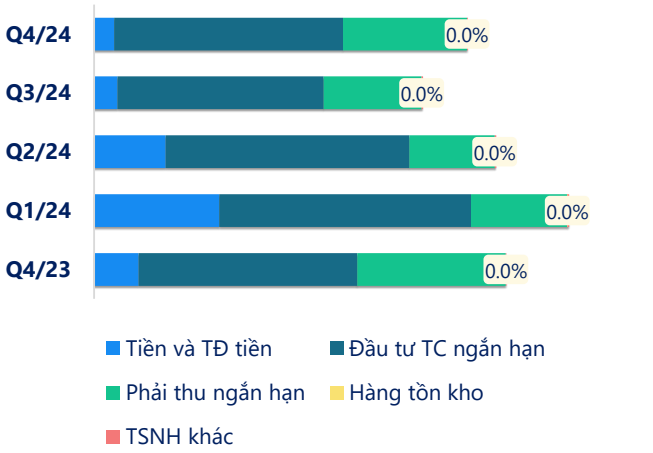
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



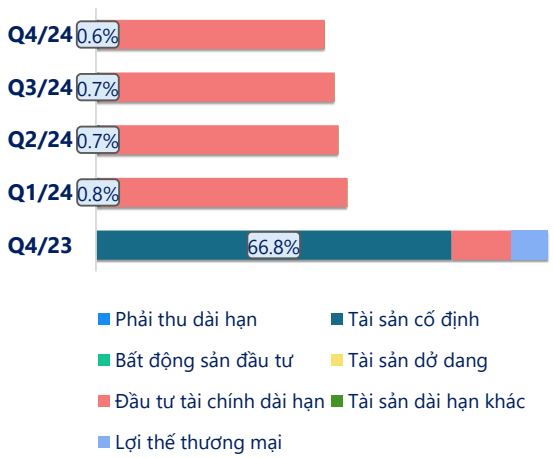
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



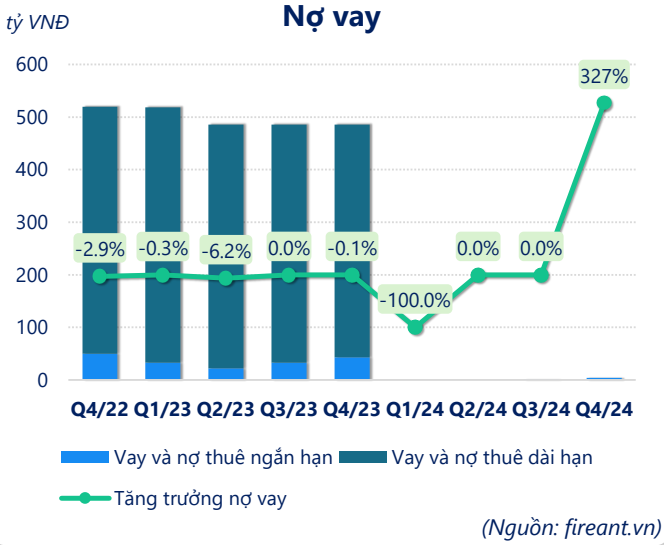
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



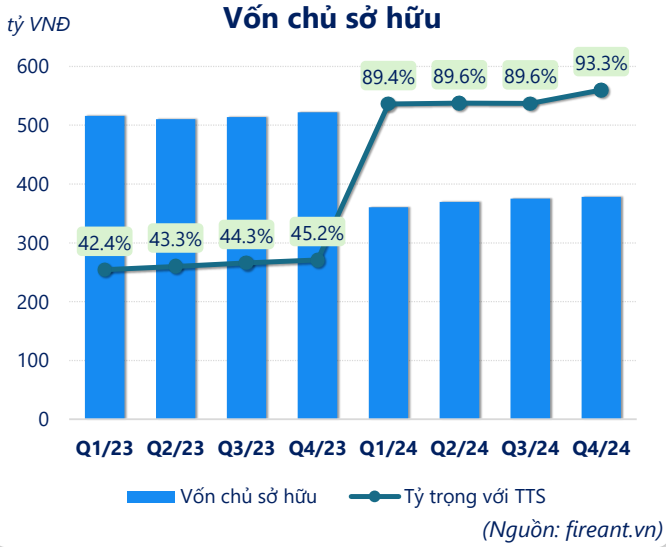
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



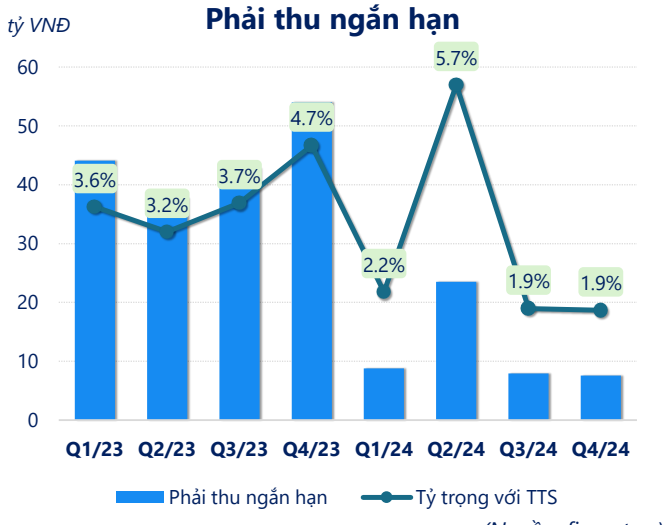
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



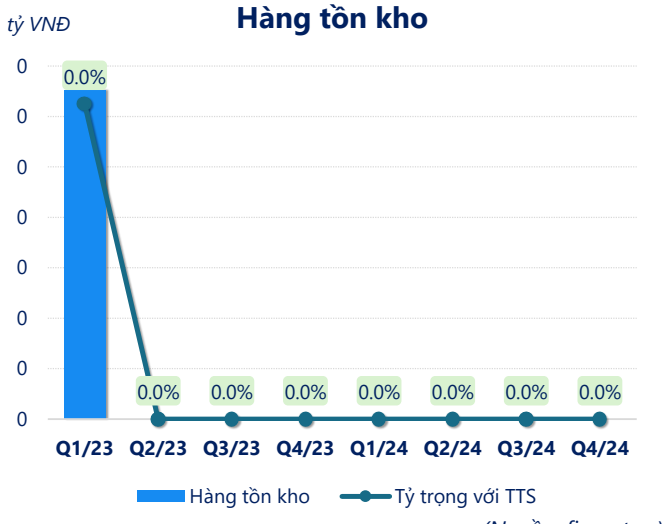
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



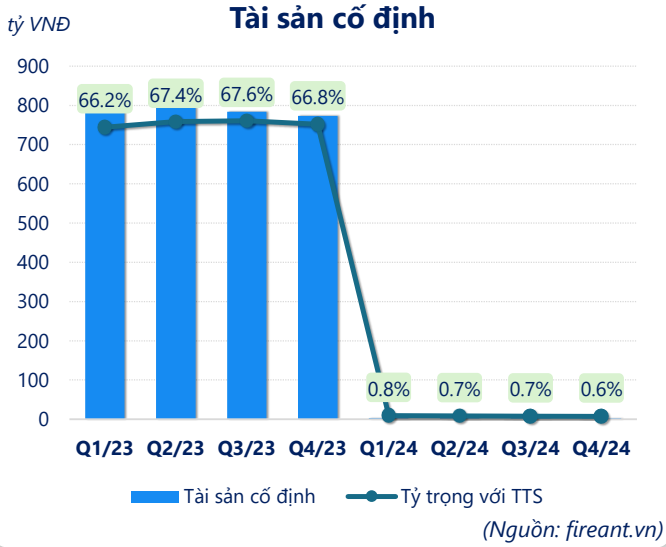
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



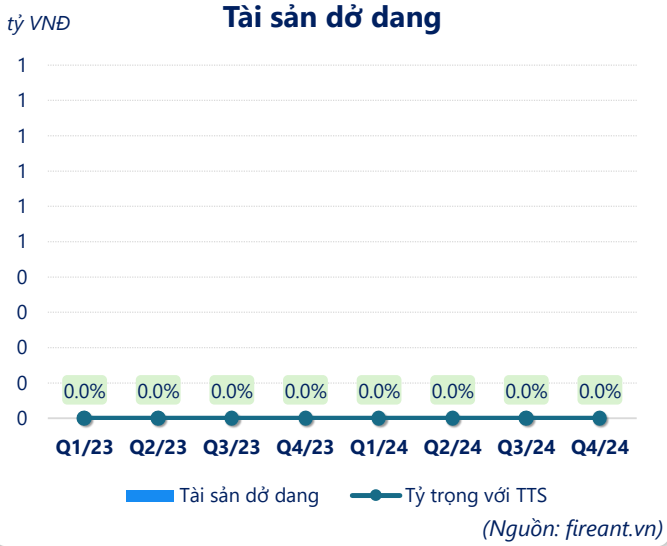
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



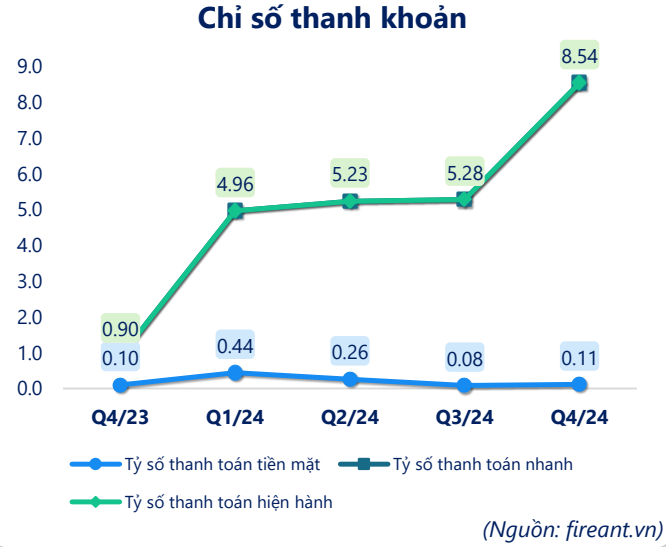
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



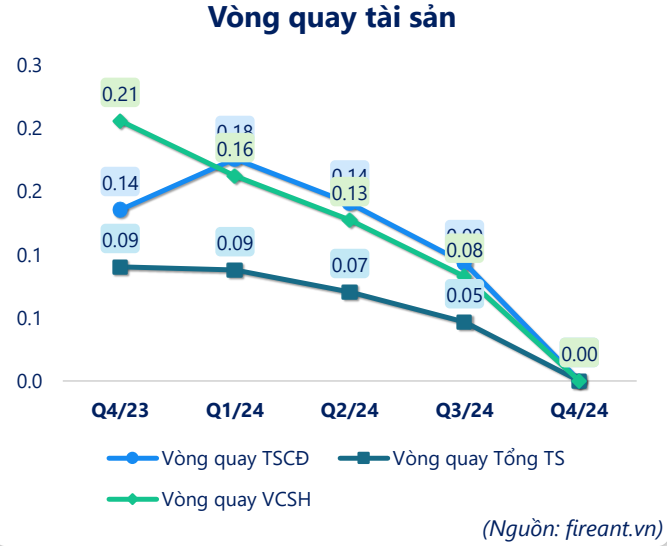
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**1,156**	**403**	**412**	**419**	**405**
Tài sản ngắn hạn	**173**	**213**	**224**	**231**	**231**
Tiền và tương đương tiền	19.4	19.0	11.1	3.69	3.07
Đầu tư tài chính ngắn hạn	99.5	185	189	219	220
Phải thu ngắn hạn	54.0	8.78	23.5	7.94	7.57
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.39	0.26	0.31	0.34	0.31
Tài sản dài hạn	**983**	**191**	**188**	**188**	**174**
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	773	3.21	3.01	2.82	2.63
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	130	187	185	185	172
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.02	0.02	0.01	0.01
Lợi thế thương mại	80.1	0	0	0	0
Nợ phải trả	**634**	**42.9**	**42.9**	**43.7**	**27.0**
Nợ ngắn hạn	**192**	**42.9**	**42.9**	**43.7**	**27.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	43.3	0	0	0.88	3.77
Phải trả người bán ngắn hạn	124	20.0	19.9	20.0	0.43
Nợ dài hạn	442	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	442	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**522**	**360**	**370**	**375**	**378**
Vốn chủ sở hữu	**522**	**360**	**370**	**375**	**378**
Vốn điều lệ	323	323	323	323	323
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)